

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình "Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình "Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe cho trẻ em, học sinh (*gọi chung là học sinh*) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (*gọi chung là trường học*) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học

- 90% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- 90% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

- 50% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- 80% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 65% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 85% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 90% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 80% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (*độ rọi không dưới 300 Lux*); 50% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2.2. Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

- 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.
- 100% trường học tổ chức hoạt động phát triển vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.
- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (*đối với các trường học phổ thông*).
- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.
- 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (*đối với các trường học phổ thông*).
- Phân đầu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

2.3. Về tổ chức bữa ăn học đường

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.
- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.
- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

2.4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.
- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.
- 95% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

2.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học

- 80% trường học ở khu vực thành phố, thị trấn và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.
- 80% trường học ở khu vực thành phố, thị trấn và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (*đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường*).

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 04/10/2021 về Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả trường hợp không thuộc biên chế của trường học, để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục hoàn thiện chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường trong trường học. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc Ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

- Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm vùng, miền và điều kiện cụ thể từng trường học.

- Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (*có kết nối giữa gia đình và nhà trường*) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

- Số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (*trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...*).

- Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (*trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh*).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền thông về Chương trình và phổ biến kiến thức về sức khỏe học đường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học.

- Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

- Tổ chức kiểm tra, sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

- Tham gia ý kiến bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Chương trình.

- Tăng cường sự tham gia của các sở, ngành, các cấp chính quyền trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình.

- Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Chương trình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp theo đúng quy định pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Chương trình trước ngày 25/12 hằng năm.

- Tham mưu trình cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, cơ quan liên quan ban hành quy chế phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

- Chỉ trì huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Sữa học đường theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi và hình thức tổ chức, nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; các hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật học đường và vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần.

- Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các đề án khác liên quan đã được phê duyệt (*Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các đề án khác*).

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về vệ sinh trường học; tiêu chuẩn bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học; dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường, hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn về phòng, chống các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường.

- Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Chương trình với Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

phối hợp triển khai hướng dẫn việc sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; tham gia hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011- 2030; triển khai các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với lứa tuổi, đối tượng, cấp học và vùng, miền theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

chủ trì lồng ghép Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để bảo đảm cung cấp nước sạch trong trường học.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc và tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

7. Sở Tài chính chủ trì thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật và khả năng cân đối của ngân sách địa phương; cập nhật các văn bản hướng dẫn tài chính, nội dung chi, mức chi cho hoạt động sức khỏe học đường theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm xem xét, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch đảm bảo theo quy định.

9. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thuộc các lĩnh vực quản lý của ngành Công thương, đặc biệt là các sản phẩm sữa chế biến, các sản phẩm bột, tinh bột,...

10. Sở Nội vụ phối hợp trong việc đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

Thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, điều chỉnh số lượng người làm việc cho các cấp học mầm non, phổ thông, trong đó có người làm việc thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao theo quy định trong số lượng người làm việc được Bộ Nội vụ thẩm định và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên của đơn vị (nếu có).

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung của Chương trình.

12. Trường Đại học Tân Trào chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng nội dung chuyên đề, tài liệu, tổ chức các hoạt động về Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên tuyên truyền vận động, đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tham gia kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn.

14. Hội Khuyến học tỉnh phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa để thực hiện Chương trình; tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh, triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình.

15. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình tại địa phương bảo đảm hiệu quả, khả thi, phù hợp; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (*đồng gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp*) trước ngày 20/12 hằng năm.

- Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học và thực hiện mục tiêu của Chương trình, trong đó ưu tiên cho các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn. Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Chương trình.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp*) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, LĐTB&XH, VH TT&DL; Y tế, NN&PTNT, KHĐT, Tài chính, TT&TT, Nội vụ, BHXH;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Trường ĐH Tân Trào;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng THCB-KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Việt Phương